

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2018

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Ước tính đến hết tháng 10, diện tích lúa vụ mùa thu hoạch đạt 27.444,3 ha bằng 99,66% tổng diện tích gieo cấy; so với cùng kỳ năm trước giảm 8,5%. Diện tích ngô vụ mùa thu hoạch đạt 3.413,2 ha, giảm 12,3%; diện tích khoai lang thu hoạch đạt 289,2 ha; diện tích lạc thu hoạch đạt 681,9 ha; diện tích đỗ tương thu hoạch đạt 36,4 ha; diện tích đậu các loại thu hoạch đạt 327,7 ha; diện tích rau xanh các loại thu hoạch đạt 3.968,6 ha;... Theo đánh giá sơ bộ, năng suất các loại cây trồng vụ mùa năm 2018 về cơ bản giữ ổn định, tương đương cùng vụ năm trước;...

Cùng với việc thu hoạch lúa và cây màu vụ mùa 2018, các địa phương trong tỉnh đang tích cực chỉ đạo cơ sở triển khai nhanh việc gieo trồng các loại cây vụ đông 2018-2019. Ước tính đến giữa tháng 10/2018, diện tích ngô gieo trồng ước đạt 6.027,6 ha; diện tích khoai lang ước đạt 422,9 ha; diện tích rau xanh các loại ước đạt 2.803,7 ha;...

Trong tháng, trên địa bàn không xuất hiện ổ dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 65,7 ngàn con, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò ước đạt 119,3 ngàn con giảm 3,1%; tổng đàn lợn ước đạt 786,1 ngàn con, giảm 1,6%; tổng đàn gà 12,8 triệu con tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước;...

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng chủ yếu tập trung vào chăm sóc rừng trồng mới. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đến hết tháng 10 ước đạt 10.448,7 ha, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh từ đầu năm ước đạt 522,7 nghìn m³, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước (*riêng sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 59,5 nghìn m³*); sản lượng củi khai thác ước đạt 61,3 nghìn;...

Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 10,5 nghìn ha, giữ ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm, tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 28,3 nghìn tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước (*riêng sản lượng trong tháng ước đạt 3,1 nghìn tấn*).

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2018 trên địa bàn tỉnh tăng 1,17% so với tháng trước và tăng 2% so với tháng 10 năm 2017. Cụ thể từng nhóm ngành như sau:

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 8,49% so với tháng trước và tăng 5,21% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,71% so với tháng trước và tăng 1,99% so với tháng cùng kỳ năm trước. Một số nhóm ngành có chỉ số sản xuất tăng so với tháng trước và tháng cùng kỳ như: Sản xuất trang phục (tăng 2,62% và 29,36%); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (tăng 0,11% và 9,47%); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (tăng 1,89% và 72,79%); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (tăng 5,43% và 12,73%); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (tăng 1,93% và 2,55%); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (tăng 0,74% và 51,77%); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (tăng 2,64% và 78,77%);...

Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí giảm 9,35% so với tháng trước nhưng tăng 11,62% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,17% so với tháng trước nhưng giảm 8,49% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 7,99% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 2,71%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,42%; nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí tăng 9,93% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,73%;...

Chỉ số tiêu thụ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 10/2018 có mức tiêu thụ tăng 5,53% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Sản xuất trang phục tăng 16,53%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 9,47%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 1,5%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 7,69%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 7,62%; Sản xuất thiết bị điện tăng 7,14%;...

Chỉ số tồn kho nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 10/2018 tăng 23,40% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng gần 7 lần; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế tăng 4,8 lần; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 4,3 lần; Sản xuất trang phục tăng 2,6 lần; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 80,99%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 72,92%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 34,12%; Dệt tăng 32,6%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 27%;...

3. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 336,4 tỷ đồng, tăng 19,4% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 228,1 tỷ đồng, tăng 10,7%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 81,6 tỷ đồng, tăng 44,9%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 26,8 tỷ đồng, tăng 37,4%.

Một số công trình có giá trị đầu tư đạt khá trong tháng gồm: Dự án cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) tại huyện Tam Nông Thanh Thủy ước đạt 16,5 tỷ đồng; Đường Thụy vân đi Thanh Đình, Chu Hóa thành phố Việt Trì ước đạt 16,5 tỷ đồng; Xây dựng nút IC 11 tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai ước đạt 12,1 tỷ đồng; Công trình đường quốc lộ 70B đi Thị trấn Hạ Hòa - Huyện Hạ Hòa ước đạt 10 tỷ đồng; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 314 đoạn Thanh Ba - Hương Xạ huyện Hạ Hòa ước đạt 6 tỷ đồng; Xây dựng hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông từ Khu di tích lịch sử Quốc gia Đền Hùng đi cầu Phong Châu (Giai đoạn 2) ước đạt 5,8 tỷ đồng;...

Tính chung 10 tháng, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 2.709,5 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1.842,8 tỷ đồng, tăng 5,2%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 649,8 tỷ đồng, tăng 34,7% và vốn ngân sách nhà nước cấp xã 216,9 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ.

4. Thương mại, dịch vụ, giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 10/2018 ước đạt 2.479,7 tỷ đồng, tăng 14% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế, kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 2.262,7 tỷ đồng, chiếm 91,3% tổng mức và tăng 15,3%; kinh tế nhà nước ước đạt 197,4 tỷ đồng, chiếm 7,9% tổng mức, tăng 1,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 19,5 tỷ đồng, tăng 7,9%. Phân theo ngành kinh doanh, doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 88%), ước đạt 2.182,7 tỷ đồng, tăng 14%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 201,2 tỷ đồng, tăng 11,9%;...

Tính chung 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 22.642,2 tỷ đồng, tăng 11% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 19.806,4 tỷ đồng, tăng 11,1%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.916,4 tỷ đồng, tăng 9,2%;...

b) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2018 tăng 0,10% so với tháng trước, tăng 2,99% tháng 12 năm trước (*sau 10 tháng*); tăng 3,76% cùng tháng năm trước (*sau 12 tháng*);...

Các nhóm hàng tăng so với tháng trước bao gồm: Giao thông (*tăng 1,37%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (*tăng 0,33%*); Thiết bị và đồ dùng gia đình (*tăng 0,07%*); May mặc, mũ nón, giày dép (*tăng 0,02%*); Giáo dục (*tăng 0,01%*);...

Bên cạnh đó có các yếu tố giúp kiềm chế chỉ số giá như: Bru chính viễn thông (*giảm 0,01%*); Đồ uống và thuốc lá (*giảm 0,03%*); Văn hoá, giải trí và du lịch (*giảm 0,05%*); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*giảm 0,2%*);...

Tháng 10/2018, giá vàng giảm 0,46% so tháng trước; giá đô la Mỹ (USD) tăng 1,30%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 3,95% so với cùng kỳ, nguyên nhân do tác động chủ yếu từ các nhóm: Thuộc và dịch vụ y tế (*tăng 9,08%*); Giao thông (*tăng 6,38%*); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*tăng 5,54%*);...

c) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải tháng 10/2018 ước đạt 356,7 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng cùng kỳ. Trong đó doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 278,9 tỷ đồng, tăng 0,5%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 34,7 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng cùng kỳ;...

Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 3.295 nghìn tấn, giảm 1,8% so tháng cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 184.920 nghìn tấn.km, tăng 1,6%. Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 615 nghìn hành khách, tăng 1,5%; sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 71.176 nghìn hành khách.km, tăng 1,7%.

Tính chung 10 tháng, sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 38.868 nghìn tấn, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 1.902,4 triệu tấn.km, tăng 7,9%. Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 5.999 nghìn hành khách, bằng 640,9 triệu hành khách.km luân chuyển. So với cùng kỳ năm trước tăng 6,9% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 6,3% về km luân chuyển.

5. Một số vấn đề xã hội

a) Tình hình y tế¹

Tính từ đầu năm đến hết tháng 9, trên địa bàn tỉnh xuất hiện 12 trường hợp mắc viêm não vi rút; 22 trường hợp mắc sốt xuất huyết; 32 trường hợp sốt phát ban nghi sởi/rubella; 38 ca sốt rét lâm sàng, không có KST sốt rét;...

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) được quan tâm, tính từ đầu năm đến hết tháng 9/2018 đã kiểm tra 10.620 cơ sở, trong đó 84,4% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP (*riêng trong tháng 9, đã kiểm tra 1.324 cơ sở, kết quả có 87,8% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*).

Theo báo cáo của ngành chức năng, tính từ đầu năm đến hết tháng 9/2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm với 10 người mắc, có 49 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ.

b) Hoạt động văn hóa, thể thao²

Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan và biểu diễn nghệ thuật nhân dịp kỷ niệm: 27 năm ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10/ 1991- 01/10/2018), ngày Giải phóng Thủ đô 10/10, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, 71 năm chiến thắng sông Lô (24/10/1947-24/10/2018). Thực hiện 18 buổi biểu diễn phục vụ miền núi tại huyện Yên Lập, Hạ Hòa; 2 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị; 6 buổi tuyên truyền lưu động tại các huyện Thanh Sơn và Cẩm Khê. Tập luyện chương trình tham gia Liên hoan ca trù toàn quốc năm 2018; Hội diễn đàn, hát dân ca 3 miền;...

Tổ chức thành công Giải Bóng chuyền hơi người cao tuổi tỉnh Phú Thọ năm 2018 với sự tham gia của 160 VĐV của 11 đơn vị.

Phối hợp với Trung tâm QLKT KLH TDTT tổ chức thành công Giải Cây vợt trẻ Báo Phú Thọ lần thứ XIX tranh Cup VNPT với sự tham gia của 168 VĐV của 17 đơn vị; phối hợp với Trại giam Tân Lập tổ chức Hội thao Cụm trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng số 1 năm 2018.

c) Tình hình tai nạn, vi phạm giao thông³

Từ ngày 16/9 đến ngày 15/10/2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 5 vụ tai nạn giao thông và 4 vụ va chạm giao thông đường bộ làm 5 người chết và 4 người bị thương. Tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/10/2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 47 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 34 vụ va chạm giao thông làm 48 người chết và 49 người bị thương.

¹ Nguồn: Sở Y tế.

² Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

³ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

Từ ngày 16/9 đến ngày 15/10/2018, công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 9.404 trường hợp vi phạm an toàn giao thông, tổng số tiền xử phạt 6,3 tỷ đồng. Tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/10/2018, Công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 85.463 trường hợp, tổng số tiền xử phạt 56,5 tỷ đồng.

d) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Tình hình cháy nổ: Từ ngày 17/9/2018 đến 16/10/2018 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 2 vụ cháy (*huyện Yên Lập xảy ra 1 vụ; huyện Thanh Sơn xảy ra 1 vụ*), thiệt hại ước tính ban đầu là 267 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2017 đến hết ngày 16/10/2018, toàn tỉnh xảy ra 49 vụ cháy, 2 vụ nổ, làm 7 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính 5.990,3 triệu đồng (*chưa tính thiệt hại vụ cháy ngày 13/6/2018 xảy ra cháy tại nhà xưởng số 1 Công ty TNHH Yakjin Phú Thọ, cháy 20.000 m², giá trị thiệt hại hiện vẫn đang trong quá trình xác minh*).

Tình hình vi phạm môi trường: Từ ngày 17/9/2018 đến ngày 16/10/2018, lực lượng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 65 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 841,5 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2017 đến hết ngày 16/10/2018 trên địa bàn tỉnh có 429 vụ vi phạm môi trường bị phát hiện và xử lý, với tổng số tiền xử phạt là 12.012 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, PTKTH (L20b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương